TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ	*Đông Triều, ngày 23 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 6, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh;

2. Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 6, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con số: 23/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2019, của những người yêu cầu: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Ngọc T là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Công văn số: 310/TANDTC-PC của Tòa án nhân dân tối cao, ngày 11/10/2018 về hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Đỗ Ngọc T là hôn nhân hợp pháp, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều ngày 23/7/2001. Sau khi kết hôn quá trình chung sống chị H và anh T thường xuyên xảy mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay chị H và anh T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Chị H và anh T cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[3]. Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Đỗ Quang T, sinh ngày 09/09/2002 và Đỗ Tuấn T1, sinh ngày 22/7/2008 và thỏa thuận, thống nhất: Chị H

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung Đỗ Quang T2 và Đỗ Tuấn T1 kể từ tháng 01/2019 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung đối với Đỗ Quang T số tiền 1.000.000 đồng/tháng; Đối với Đỗ Tuấn T1 số tiền 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Ngọc T đều xác định vợ chồng có tài sản chung, và nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí việc dân sự: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Ngọc T thỏa thuận chị Phạm Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Nội dung thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con do Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều lập ngày 15 tháng 01 năm 2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Đỗ Ngọc T.

- Về con chung: Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Đỗ Quang T, sinh ngày 09/09/2002 và Đỗ Tuấn T1, sinh ngày 22/7/2008 kể từ tháng 01/2019 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Ngọc T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Đỗ Quang T số tiền 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); cấp dưỡng nuôi con chung Đỗ Tuấn T1 số tiền 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003748 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều;
- Chi cục Thi hành án DS Đông Triều;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Mạo Khê (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Nam